TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Môn học: **WSH311**

Thực tập chuyên ngành

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Học Kỳ III năm học 2016-2017

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Phay bào (26.67%)	Mài (13.33%)	Sửa chữa (26.67%)	Tiện (33.33%)	Trung bình	Xét	Ghi chú
1	K145510202033	Hoàng Phương	Bắc	8	7	7	6	**6.9**	Đạt	
2	K145510202030	Nguyễn Văn	Bắc	7	7	5	7	**6.5**	Đạt	
3	K145510202031	Nguyễn Thành	Công	7	8	7	6	**6.8**	Đạt	
4	K145510202042	Nguyễn Việt	Dũng	7	8	8	7	**7.4**	Đạt	
5	K145510202040	Hoàng Nam	Định	8	7	4	6	**6.1**	Đạt	
6	K145510202002	Lê Công	Đức	6	7	6	7	**6.5**	Đạt	
7	K145510202034	Vũ Trung	Đức	6	7	7	5	**6.1**	Đạt	
8	K145510202003	Nông Văn	Hà	6	7	6	6	**6.1**	Đạt	
9	K145510202043	Nguyễn Xuân	Hào	6	6	7	6	**6.3**	Đạt	
10	K145510202005	Bùi Hoàng	Hiệp	7	7	7	6	**6.7**	Đạt	
11	K145510202035	Đỗ Tùng	Lâm	5	7	7	6	**6.1**	Đạt	
12	K145510202010	Nguyễn Thị Thùy	Linh	8	7	8	6	**7.2**	Đạt	
13	K145510202009	Nguyễn Thanh	Lương	7	7	8	7	**7.3**	Đạt	
14	K145510202013	Trần Trọng	Phi	6	8	8	7	**7.1**	Đạt	
15	K145510202016	Nguyễn Thanh	Sơn	7	7	7	6	**6.7**	Đạt	
16	K145510202023	Nguyễn Văn	Thắng	7	7	7	7	**7.0**	Đạt	
17	K145510202018	Nguyễn Hoàng	Tiến	5	6	5	6	**5.5**	Đạt	
18	K145510202019	Lê Anh	Tuấn	6	7	7	7	**6.7**	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Phay bào (26.67%)	Mài (13.33%)	Sửa chữa (26.67%)	Tiện (33.33%)	Trung bình	Xét	Ghi chú
19	K145510202027	Nguyễn Thế	Anh	7	7	7	7	**7.0**	Đạt	
20	K145510202032	Trịnh Thái	Bưởi	8	6	7	7	**7.1**	Đạt	
21	K145510202036	Nguyễn Văn	Cường	7	7	8	8	**7.6**	Đạt	
22	K145510202041	Đào Văn	Dương	8	8	6	7	**7.1**	Đạt	
23	K145510202029	Ngô Đình	Hiến	7	7	8	7	**7.3**	Đạt	
24	K145510202045	Nguyễn Văn	Kiên	8	7	7	8	**7.6**	Đạt	
25	K145510202028	Trần Thị	Mai	8	8	7	8	**7.7**	Đạt	
26	K145510202046	Phạm Hữu	Mạnh	8	7	7	8	**7.6**	Đạt	
27	K145510202047	Vũ Quang	Minh	8	7	8	7	**7.5**	Đạt	
28	K145510202014	Nguyễn Vũ	Quân	8	8	7	7	**7.4**	Đạt	
29	K145510202017	Nguyễn Văn	Sơn	8	8	6	7	**7.1**	Đạt	
30	K145510202020	Bùi Hồng	Thái	8	8	8	7	**7.7**	Đạt	
31	K145510202022	Nguyễn Văn	Thắng	8	7	7	7	**7.3**	Đạt	
32	K145510202038	Nguyễn Đình	Trọng	8	6	7	7	**7.1**	Đạt	
33	K145510202024	Nguyễn Xuân	Trường	8	6	6	7	**6.9**	Đạt	
34	K145510202049	Hoàng Quốc	Tuấn	8	7	7	7	**7.3**	Đạt	
35	K145510202026	Nguyễn Tuấn	Vũ	8	7	7	8	**7.6**	Đạt	

Ấn định danh sách: 35 SV